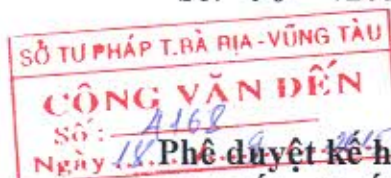


**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35 /2015/QĐ-UBND

Bà Rịa, ngày 08 tháng 9 năm 2015



QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện giảng dạy theo mô hình trường học mới VNEN đối với cấp tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Thực hiện công văn số 450/BGDĐT-GDTrH ngày 27/01/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đăng ký triển khai Mô hình VNEN lớp 6 năm học 2015-2016;

Thực hiện công văn số 3218/BGDĐT-GDTrH ngày 26/06/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai mô hình trường học mới VNEN đối với lớp 6 cấp trung học cơ sở năm học 2015-2016;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 16/07/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện mô hình trường học mới (VNEN) đối với cấp tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại tờ trình số 925B/TTr-SGDĐT ngày 20/07/2015 về việc phê duyệt chủ trương triển khai thực hiện giảng dạy theo mô hình trường học mới VNEN cấp tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch triển khai giảng dạy theo mô hình trường học mới (VNEN) đối với cấp tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, nội dung chính như sau (*Kèm theo kế hoạch*):

1. Đối với cấp Tiểu học:

a. Năm học 2015-2016

- Đối với 75 trường đã thực hiện ở khối lớp 2 năm học 2014-2015, tiếp tục duy trì phát triển lên khối lớp 3. Đồng thời thực hiện mới khối lớp 2 và khối lớp 4 năm học 2015-2016.

- Đối với 36 trường dạy 2 buổi/ngày còn lại (trong tổng số 111 trường) và các trường có lớp tổ chức lớp dạy 2 buổi/ngày, thực hiện mới cho cả lớp 2 và lớp 3.

b. Năm học 2016-2017

Tất cả 111 trường dạy 2 buổi/ngày hiện có và các trường có điều kiện phát triển tổ chức dạy 2 buổi/ngày (nếu có) thực hiện đại trà cả 4 khối lớp (khối lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5).

c. Năm học 2017-2018

Thực hiện đồng loạt và chuyên sâu tại tất cả các trường tiểu học tổ chức dạy 2 buổi/ngày cho cả 4 khối lớp (khối lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5).

2. Đối với cấp Trung học cơ sở:

a. Năm học 2015-2016

- Triển khai mô hình trường học mới VNEN cho 67 trường THCS trong toàn tỉnh với 248 lớp cho 8.362 học sinh khối lớp 6 và tiếp tục duy trì thực hiện khối lớp 7, lớp 8 và lớp 9 theo dự án.

- Đối với các trường THCS còn lại của các huyện và thành phố thực hiện nhân rộng mô hình đối với khối lớp 6 sau đó tiếp tục phát triển nhân rộng mô hình cho toàn bộ các khối còn lại trong những năm tiếp theo.

b. Năm học 2016-2017

- Đối với 67 trường đã thực hiện ở khối lớp 6 năm học 2015-2016, tiếp tục duy trì phát triển lên khối lớp 7. Đồng thời mở rộng ra các trường còn lại thực hiện đảm bảo 100% các trường đều thực hiện khối lớp 7.

- Triển khai đồng bộ toàn bộ học sinh khối 6 cho các trường THCS trong tỉnh.

c. Năm học 2017-2018

Triển khai đồng bộ tất cả các khối 6, khối 7, khối 8 và khối 9 cho tất cả các trường THCS trong toàn tỉnh.

3. Kinh phí thực hiện:

Đơn vị: Ngàn đồng

Nội dung	Năm 2016 (NH 2015- 2016)	Năm 2016 (NH 2016- 2017)	Năm 2017 (NH 2017- 2018)	Tổng theo cấp
Cấp tiểu học	2.264.687	4.831.835	2.833.300	9.929.822
Cấp THCS	1.516.700	4.978.500	6.963.900	13.459.100
Tổng theo năm	3.781.387	9.810.335	9.797.200	23.388.922

Bảng chữ: Hai mươi ba tỷ, ba trăm tám mươi tám triệu, chín trăm hai mươi hai ngàn đồng.

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì triển khai, hướng dẫn thực hiện mô hình trường học mới (VNEN) cho cấp Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Sở Tài chính thực hiện cân đối ngân sách của tỉnh nhằm đảm bảo kinh phí cho quá trình triển khai mô hình trường học mới (VNEN) tại cấp Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc đầu tư cơ sở vật cho các trường cấp Tiểu học và Trung học cơ sở nhằm đảm bảo cơ sở vật chất phù hợp cho việc triển khai mô hình trường học mới (VNEN).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4 (đề th/ h);
- Văn phòng chính phủ (b/c);
- Website Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL) (b/c);
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế) (b/c);
- TTr TU, TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT.UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội (b/c);
- UBMTTQVN và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp (theo dõi);
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Trung tâm công báo tin học tỉnh;
- Báo Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, TH. (2)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN 
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Lê Thanh Dũng

Số: 67 /KH-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 08 tháng 9 năm 2015

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
GIẢNG DẠY THEO MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC MỚI VNEN
CẤP TIỂU HỌC VÀ CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ GIAI ĐOẠN 2015 – 2017
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI

I. Các căn cứ pháp lý:

1. Công văn triển khai của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Công văn số 2547/BGDĐT-GDTH ngày 24/4/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hội nghị tập huấn xây dựng mô hình trường học mới;
- Công văn số 5797/BGDĐT-GDTH ngày 31/8/2012 về việc triển khai Mô hình trường học mới;
- Công văn số 14/GPE-VNEN ngày 26/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông báo tiến độ các hoạt động của dự án;
- Công văn số 99/GPE-VNEN ngày 16/01/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo danh sách các trường tham gia dự án VNEN;
- Công văn số 2764/BGDĐT-GDTH ngày 02/5/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch triển khai Mô hình VNEN năm học 2013-2014;
- Công văn số 57/GPE-VNEN ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện Kế hoạch kinh phí Dự án VNEN năm 2013 Hà Nội,
- Công văn số 5737/BGDĐT-GDTH ngày 21 tháng 8 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thí điểm đánh giá học sinh tiểu học Mô hình trường học mới Việt Nam;
- Công văn số 1939/BGDĐT-GDTH ngày 15 tháng 4 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch triển khai mô hình VNEN năm học 2014- 2015;
- Công văn số 450/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 1 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đăng ký triển khai mô hình VNEN lớp 6 năm học 2015 – 2016;

- Công văn số 218/BGDĐT-DTrH ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai mô hình trường học mới đối với lớp 6 cấp trung học cơ sở.

2. Công văn triển khai cấp tỉnh:

- Quyết định số 1473 /QĐ-SGDĐT ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Quyết định thành lập Ban Quản lý Dự án Mô hình trường học mới-VNEN tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

- Quyết định số 1474/QĐ-SGDĐT ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Ban chỉ đạo Dự án Mô hình trường học mới-VNEN tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

- Công văn số 1180/SGDĐT-GDTH ngày 04 tháng 9 năm 2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện mô hình trường học mới VNEN cấp tiểu học năm học 2013-2014;

- Công văn số 496/SGDĐT-GDTH ngày 08 tháng 5 năm 2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo về xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện mô hình trường học mới VNEN cấp tiểu học năm học 2014-2015;

- Công văn 304/SGDĐT-GDTrH ngày 20 tháng 3 năm 2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc đăng ký triển khai mô hình trường học mới VNEN dành cho cấp THCS từ năm học 2015-2016 và thực hiện triển khai trường học mới tại các trường THCS trong toàn tỉnh;

- Thông báo số 237/TB-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2015 của UBND tỉnh về kết luận của UBND tỉnh về tình hình thực hiện giảng dạy theo mô hình trường học mới (VNEN) đối với cấp tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa V, kỳ họp thứ 10 về việc phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện giảng dạy theo mô hình trường học mới (VNEN) đối với cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

II. Đặc điểm của mô hình trường học mới -VNEN

Mô hình VNEN là một mô hình nhà trường tiên tiến, góp phần vào việc thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo Việt Nam. Mô hình VNEN xóa bỏ những bất cập của cách dạy truyền thống nhằm tăng cường tương tác giữa giáo viên và học sinh, giữa học sinh với học sinh, tạo bầu không khí học tập thân thiện.

Theo mô hình này, học sinh được tổ chức ngồi học theo nhóm, ngồi quay mặt vào nhau để cùng trao đổi và tự học. Quản lý lớp học là “Hội đồng tự quản học sinh”. Hội đồng này do các em bầu ra và đảm nhiệm. Đây là một biện pháp giúp học sinh được phát huy quyền làm chủ quá trình học tập. Học sinh còn có điều kiện

hiểu rõ quyền và trách nhiệm trong môi trường giáo dục, được rèn luyện các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng tham gia, hợp tác trong các hoạt động. Đồng thời, xây dựng không gian lớp học với “Góc học tập”, “Góc cộng đồng”, “Thư viện lớp học”, mở nhiều hòm thư vui, hòm thư “Điều em muốn nói”, cũng như trang trí lớp học, tạo ra môi trường giáo dục thân thiện, an toàn cho học sinh.

Mô hình trường học mới VNEN là mô hình nhà trường tiên tiến, hiện đại, phù hợp với mục tiêu phát triển và đặc điểm của giáo dục của tỉnh. Các phòng học dạy theo mô hình VNEN được bố trí giống như phòng học bộ môn, thư viện linh động với đồ dùng dạy và học sẵn có để học sinh tham khảo; góc đồ dùng học tập, góc cộng đồng, góc trưng bày sản phẩm... Mô hình VNEN thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo nguyên tắc lấy học sinh làm trung tâm, học tập mang tính tương tác và phù hợp với từng cá nhân học sinh; chuyển việc truyền thụ của giáo viên thành việc hướng dẫn học sinh tự học. Lớp học do học sinh tự quản và được tổ chức theo các hình thức, như: Làm việc theo cặp, làm việc cá nhân và làm việc theo nhóm, trong đó hình thức học theo nhóm là chủ yếu. Học sinh được học trong môi trường học tập thân thiện, thoải mái, không bị gò bó, luôn được gần gũi với bạn bè, với thầy cô, được sự giúp đỡ của bạn học trong lớp, trong nhóm và thầy cô, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi các em. học sinh khá giỏi được phát huy, học sinh còn hạn chế, yếu kém được học sinh của nhóm và giáo viên giúp đỡ kịp thời ngay tại lớp.

Mô hình VNEN kế thừa những mặt tích cực của mô hình giáo dục truyền thống, kết hợp với sự đổi mới về mục tiêu đào tạo, nội dung chương trình, tài liệu học tập, phương pháp dạy và học, cách đánh giá, cách tổ chức quản lý lớp học, cơ sở vật chất phục vụ dạy và học. Một bài học được thiết kế bao gồm những hoạt động như: Hoạt động cơ bản, thực hành và ứng dụng. Tùy từng môn học mà tài liệu sẽ có sự thiết kế phù hợp với hoạt động cá nhân, cặp đôi và nhóm từ 3 đến 5 học sinh. Điểm nổi bật ở mô hình là sự đổi mới của quá trình sư phạm với việc học sinh tự tìm hiểu, tiếp cận kiến thức trong mỗi giờ học tại lớp. Mỗi tiết học không tạo áp lực đối với các em. Học sinh được hình thành thói quen làm việc trong môi trường tương tác, nhận thấy ưu điểm của bạn, được học hỏi bạn để tự hoàn thiện mình.

Mô hình VNEN là mô hình nhà trường tiên tiến, hiện đại, phù hợp với mục tiêu phát triển và đặc điểm của giáo dục nước ta. Mô hình VNEN thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo nguyên tắc lấy học sinh làm trung tâm, học tập mang tính tương tác và phù hợp với từng cá nhân học sinh; chuyển việc truyền thụ của giáo viên thành việc hướng dẫn học sinh tự học. Lớp học do học sinh tự quản và được tổ chức theo các hình thức, như: Làm việc theo cặp, làm việc cá nhân và làm việc theo nhóm, trong đó hình thức học theo nhóm là chủ yếu. Học sinh được học trong môi trường học tập thân thiện, thoải mái, không bị gò bó, luôn được gần gũi với bạn bè, với thầy cô, được sự giúp đỡ của bạn học trong lớp, trong nhóm và thầy cô, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi các em. học sinh khá giỏi được phát huy, học

sinh còn hạn chế, yếu kém được học sinh của nhóm và giáo viên giúp đỡ kịp thời ngay tại lớp. Đồng thời, là cách học mới sẽ nâng cao tính hợp tác, tập thể trong cách làm việc nhóm hoặc nhóm tự quản, giúp gắn kết các học sinh với nhau. Với mô hình mới này, học sinh phải tự hoạt động, tự rút ra kiến thức cho mình, giáo viên chỉ tổ chức các hoạt động, hướng dẫn thu nhận, chứ không trực tiếp truyền thụ kiến thức trong sách vở như trước. Bên cạnh đó, kiến thức mà học sinh thu nhận được qua các tiết học phải gắn liền với kinh nghiệm đã có của học sinh, từ đó kiến thức sẽ thực sự biến thành cuộc sống, chứ không chỉ khô khan trên sách vở.

III. Kết quả thực hiện:

1. Số liệu triển khai

- Năm học 2012-2013, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thuộc nhóm ưu tiên 3 nên được dự án chọn tài trợ thực hiện 01 trường là Trường TH Đình Tiên Hoàng thuộc xã Đá Bạc, huyện Châu Đức, với tính chất là “trường hạt giống” để nhân rộng ra các trường tiểu học khác trong tỉnh. Đây là năm đầu tiên thực hiện mô hình nên theo lộ trình là thực hiện đối với khối lớp 2 và lớp 3 (Lớp 2 có 3 lớp; lớp 3 có 4 lớp).

- Năm học 2013-2014, trường Tiểu học Đình Tiên Hoàng tiếp tục thực hiện khối lớp 2, lớp 3 và phát triển lên khối lớp 4. Đồng thời tận dụng sách do dự án trang bị dư ở năm 2012-2013, huyện Châu Đức chủ động mở rộng thêm 02 trường là trường Tiểu học Ngãi Giao và trường Tiểu học Phú Xuân thuộc thị trấn Ngãi Giao. Tổng số trường thực thi theo mô hình VNEN ở năm học 2013-2014 của toàn tỉnh là 3 trường (lớp 2 có 12 lớp, lớp 3 có 10 lớp, lớp 4 có 4 lớp).

2. Kết quả đạt được:

- Học sinh rất tự tin, chủ động, sáng tạo trong các hoạt động học tập, thể hiện tính tự quản và tinh thần làm việc hợp tác một cách có hiệu quả.

- Học sinh được đánh giá một cách nhẹ nhàng, khách quan, tập trung vào việc khích lệ, động viên sự tiến bộ của các em là chính. Từ đó tạo cho các em có sự hứng thú trong học tập.

- Đội ngũ giáo viên nhận thức được những ưu điểm của mô hình trường học mới nên rất tâm huyết, nhiệt tình thực hiện có hiệu quả.

- Được sự đồng thuận và phối hợp chặt chẽ của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc tham gia đánh giá học sinh.

3. Những mặt hạn chế

- Bàn ghế học sinh (ghế liền 2 chỗ) và qui cách phòng học hiện thời chưa phù hợp cho việc tổ chức các hình thức hoạt động cũng như trang trí lớp và các công cụ hỗ trợ học tập.

- Trường có số học sinh trên lớp đông nên việc tổ chức học nhóm theo mô hình có khó khăn.

- Do mới thực hiện nên có nhiều phụ huynh học sinh chưa quen trong việc hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, do vậy phần hoạt động ứng dụng về nhà của học sinh chưa được hỗ trợ kịp thời.

- Chưa có tài liệu cho các môn hoạt động giáo dục.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC MỚI VNEN ĐỐI VỚI CẤP TIỂU HỌC VÀ THCS

I. Mục tiêu

- Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng mô hình VNEN tại trường tiểu học đang tham gia Dự án.
- Nhân rộng triển khai mô hình VNEN đến các trường tiểu học, THCS trong địa bàn tỉnh trên nguyên tắc tự nguyện, thiết thực và hiệu quả.
- Giúp giáo viên các trường tiểu học, THCS có môi trường để đổi mới phương pháp dạy học, thay đổi cách tổ chức lớp học.
- Giúp học sinh phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác và giao tiếp trong học tập và quan hệ xã hội.
- Giúp cha mẹ học sinh có sự theo dõi, đánh giá quá trình tiến bộ của con em, thu hút sự tham gia của cộng đồng vào hoạt động giáo dục của nhà trường.

II. Tiến độ triển khai

1. Đối với cấp Tiểu học:

Thực hiện công văn số 1939/BGDĐT-GDTH ngày 15 tháng 4 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch triển khai mô hình VNEN năm học 2014- 2015, Sở Giáo dục và Đào tạo đã có công văn số 496/SGDĐT-GDTH ngày 04 tháng 5 năm 2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc chỉ đạo các đơn vị Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện mô hình VNEN năm học 2014-2015.

Điều kiện trường được chọn thực hiện theo mô hình phải là trường dạy 2 buổi/ngày, quy cách bàn ghế tối đa là 2 chỗ ngồi, đội ngũ giáo viên đảm bảo đủ theo quy định, sách giáo khoa cho học sinh do gia đình phụ huynh trang bị. Học sinh học theo mô hình trường học mới - VNEN không phải mua sách giáo khoa theo chương trình hiện hành. Cụ thể như sau:

1.1. Năm học 2014-2015:

- Đối với huyện Châu Đức, tại 3 trường đã thực hiện, tiếp tục duy trì thực hiện khối lớp 2, lớp 3, lớp 4 và phát triển lên khối lớp 5 theo dự án.
- Đối với các huyện, thành phố và các trường còn lại của huyện Châu Đức, thực hiện nhân rộng mô hình đối với khối lớp 2. Các đơn vị chọn thực hiện 50% số trường 2 buổi/ngày hiện có.

Qua số liệu đăng ký của các đơn vị, có 75/111 trường dạy 2 buổi/ngày thực hiện.

1.2. Năm học 2015-2016:

- Đối với 75 trường đã thực hiện ở khối lớp 2 năm học 2014-2015, tiếp tục duy trì phát triển lên khối lớp 3. Đồng thời thực hiện mới khối lớp 2 và khối lớp 4 năm học 2015-2016.

- Đối với 36 trường dạy 2 buổi/ngày còn lại (trong tổng số 111 trường) và các trường có lớp tổ chức lớp dạy 2 buổi/ngày, thực hiện mới cho cả lớp 2 và lớp 3.

1.3. Năm học 2016-2017:

Tất cả 111 trường dạy 2 buổi/ngày hiện có và các trường có điều kiện phát triển tổ chức dạy 2 buổi/ngày (nếu có) thực hiện đại trà cả 4 khối lớp (khối lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5).

1.4. Năm học 2017-2018:

Thực hiện đồng loạt và chuyên sâu tại tất cả các trường tiểu học tổ chức dạy 2 buổi/ngày cho cả 4 khối lớp (khối lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5).

2. Đối với cấp Trung học cơ sở:

Thực hiện công văn số 450/BGDDT-GDTrH ngày 27/01/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đăng ký triển khai mô hình VNEN lớp 6 năm học 2015 – 2016. Sở Giáo dục và Đào tạo đã có công văn 304/SGDDT-GDTrH ngày 20 tháng 03 năm 2015 về việc đăng ký triển khai mô hình trường học mới VNEN dành cho cấp THCS từ năm học 2015-2016 và thực hiện triển khai trường học mới tại các trường THCS trong toàn tỉnh năm học 2015-2016.

Điều kiện trường được chọn thực hiện theo mô hình phải là trường có đủ điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo đủ điều kiện dạy theo 2 buổi/ngày, đội ngũ giáo viên đảm bảo đủ theo quy định, sách giáo khoa cho học sinh do gia đình phụ huynh trang bị. Học sinh học theo mô hình trường học mới VNEN không phải mua sách giáo khoa theo chương trình hiện hành. Cụ thể như sau:

2.1. Năm học 2015-2016:

- Triển khai mô hình trường học mới VNEN cho 67 trường THCS trong toàn tỉnh với 248 lớp cho 8.362 học sinh khối lớp 6 và tiếp tục duy trì thực hiện khối lớp 7, lớp 8 và lớp 9 theo dự án.

- Đối với các trường THCS còn lại của các huyện và thành phố thực hiện nhân rộng mô hình đối với khối lớp 6 sau đó tiếp tục phát triển nhân rộng mô hình cho toàn bộ các khối còn lại trong những năm tiếp theo.

2.2. Năm học 2016-2017:

- Đối với 67 trường đã thực hiện ở khối lớp 6 năm học 2015-2016, tiếp tục duy trì phát triển lên khối lớp 7. Đồng thời mở rộng ra các trường còn lại thực hiện đảm bảo 100% các trường đều thực hiện khối lớp 7.

- Triển khai đồng bộ toàn bộ học sinh khối 6 cho các trường THCS trong tỉnh.

2.3. Năm học 2017-2018:

Triển khai đồng bộ tất cả các khối 6, khối 7, khối 8 và khối 9 cho tất cả các trường THCS trong toàn tỉnh.

3. Kinh phí thực hiện cho cả 2 cấp tiểu học và THCS:

Dự kiến kinh phí triển khai thực hiện giảng dạy theo mô hình trường học mới (VNEN) đối với cấp Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2015 – 2017 là **23.388.922 ngàn đồng**, cụ thể:

- Năm 2016 (Năm học 2015 – 2016, Năm học 2016 – 2017): 13.591.722 ngàn đồng.

- Năm 2017 (Năm học 2017 – 2018): 9.797.200 ngàn đồng.

3.1. Tổng hợp kinh phí thực hiện đề án:

Đơn vị: Ngàn đồng

Stt	Nội dung	Kinh phí	Đơn vị thực hiện
I	Tiểu học	9.929.822	
1	Kinh phí trang bị góc học tập, thư viện cho lớp học tham gia mô hình VNEN	6.070.000	Trường học
2	Kinh phí trang bị sách dùng chung	3.859.822	Sở Giáo dục và Đào tạo
II	Trung học cơ sở	13.459.100	
1	Kinh phí trang bị góc học tập, thư viện cho lớp học tham gia mô hình VNEN	6.954.000	Trường học
2	Kinh phí trang bị sách dùng chung	6.505.100	Sở Giáo dục và Đào tạo
	Tổng hợp	23.388.922	

Kèm theo các phụ lục thuyết minh

3.2. Nguồn vốn thực hiện:

- Nguồn vốn: Nguồn kinh phí được bố trí trong dự toán hàng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3.3. Phân kỳ kinh phí:

3.3.1. Phân kỳ kinh phí cấp Tiểu học:

Đơn vị: Ngàn đồng

Stt	Nội dung	NH 2015-2016	NH 2016-2017	NH 2017-2018	Tổng cộng	Ghi chú
1	Kinh phí trang bị góc học tập, thư viện cho lớp học tham gia mô hình VNEN	1.550.000	3.002.500	1.517.500	6.070.000	Phụ lục 01_tiểu học
2	Kinh phí trang bị sách	714.687	1.829.335	1.315.800	3.859.822	Phụ lục 02_tiểu học
	Tổng cộng	2.264.687	4.831.835	2.833.300	9.929.822	

3.3.2. Phân kỳ kinh phí cấp Trung học cơ sở:

Đơn vị: Ngàn đồng

Stt	Nội dung	NH 2015-2016	NH 2016-2017	NH 2017-2018	Tổng cộng	Ghi chú
1	Kinh phí trang bị góc học tập, thư viện cho lớp học tham gia mô hình VNEN	753.000	2.595.000	3.606.000	6.954.000	Phụ lục 01_THCS
2	Kinh phí trang bị sách	763.700	2.383.500	3.357.900	6.505.100	Phụ lục 02_THCS
	Tổng cộng	1.516.700	4.978.500	6.963.900	13.459.100	

3.3.3. Tổng hợp phân kỳ kinh phí:

Đơn vị: Ngàn đồng

Stt	Nội dung	NH 2015-2016	NH 2016-2017	NH 2017-2018	Tổng cộng	Ghi chú
1	Kinh phí trang bị góc học tập, thư viện cho lớp học tham gia mô hình VNEN	2.303.000	5.597.500	5.123.500	13.024.000	
2	Kinh phí trang bị sách	1.478.387	4.212.835	4.673.700	10.364.922	
	Tổng cộng	3.781.386	9.810.335	9.797.200	23.388.922	

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giảng dạy theo mô hình trường học mới VNEN cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho giai đoạn 2015 – 2017 (năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018) và giai đoạn tiếp theo trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện.

- Chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch đến các phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện.

- Chủ trì tổ chức tập huấn chuyên môn cấp tỉnh, kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo định kỳ về UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Chủ trì tổ chức mua sắm sách dùng chung phục vụ kế hoạch triển khai thực hiện giảng dạy theo mô hình trường học mới VNEN cấp Tiểu học và cấp Trung học cơ sở;

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện.

- Căn cứ vào Thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán và các văn bản.

2. Đối với Sở Tài chính:

- Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo cân đối và bố trí kinh phí để triển khai thực hiện giảng dạy theo mô hình trường học mới VNEN cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Kiểm tra, thanh tra tài chính và quyết toán kinh phí thực hiện giảng dạy theo mô hình trường học mới VNEN.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng:

Khi duyệt dự án xây dựng, cải tạo, mở rộng các trường học phải đảm bảo quy mô phòng học đáp ứng để triển khai thực hiện giảng dạy theo mô hình trường học mới VNEN.

4. Đối với UBND huyện, thành phố:

- Có kế hoạch triển khai thực hiện mô hình trường học mới VNEN cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở trên địa bàn theo Quyết định được phê duyệt.

- Có kế hoạch đầu tư về cơ sở vật chất cho trường lớp 2 buổi/ngày, trang thiết bị dạy học.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện:

+ Căn cứ thực tế cơ sở vật chất của trường 2 buổi/ngày, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cho năm học 2015-2016 và các năm tiếp theo.

+ Triển khai rộng rãi kế hoạch thực hiện đến tất cả các trường tiểu học, trường THCS, giáo viên, học sinh và cộng đồng xã hội.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện mô hình trường học mới VNEN năm học 2015-2016 và các năm học tiếp theo./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN 
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Lê Thanh Dũng

**KINH PHÍ TRANG TRÍ TRƯỜNG BÀY LÀN ĐÀU ĐỔI VỚI LỚP HỌC THAM GIA THEO MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC MỚI
CẤP TIỂU HỌC**

Đơn vị tính: Ngàn đồng

STT	Nội dung	Năm 2015 (Khối lớp 2)			Năm 2016 (Khối lớp 3 và 4)			Năm 2017 (Khối lớp 5)			Tổng cộng
		Số lớp	Định mức	Thành tiền	Số lớp	Định mức	Thành tiền	Số lớp	Định mức	Thành tiền	
1	Đất Đỏ	40	2.500	100.000	76	2.500	190.000	39	2.500	97.500	387.500
2	Bà Rịa	57	2.500	142.500	107	2.500	267.500	55	2.500	137.500	547.500
3	Long Điền	81	2.500	202.500	154	2.500	385.000	75	2.500	187.500	775.000
4	Tân Thành	83	2.500	207.500	165	2.500	412.500	77	2.500	192.500	812.500
5	Châu Đức	95	2.500	237.500	192	2.500	480.000	103	2.500	257.500	975.000
6	Xuân Mộc	99	2.500	247.500	189	2.500	472.500	96	2.500	240.000	960.000
7	Côn Đảo	4	2.500	10.000	6	2.500	15.000	4	2.500	10.000	35.000
8	Vũng Tàu	161	2.500	402.500	312	2.500	780.000	158	2.500	395.000	1.577.500
	Tổng cộng	620	2.500	1.550.000	1.201	2.500	3.002.500	607	2.500	1.517.500	6.070.000

Trang trí lớp gồm: Thực hiện theo công văn số 83/GPE-VNEN ngày 18/3/2014 của Bộ GDDT-về Hướng dẫn thực hiện Kế hoạch kinh phí Dự án VNEN năm 2014.

Gồm: Kệ sách tham khảo-dùng chung, góc học tập, Hộp thư “Điều em muốn nói”; hộp thư vui; hộp thư cam kết; quy trình học tập 10 bước; bảng ngày em đến lớp; Sơ đồ hội đồng tự quản, hòm thư cá nhân, Điều em muốn nói, góc sinh nhật, cây nội quy, sơ đồ cộng đồng, góc sản phẩm của em...

KINH PHÍ TRANG BỊ SÁCH DÙNG CHUNG THỰC HIỆN GIÁNG DẠY THEO MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC MỚI VNEN CẤP TIỂU HỌC

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Nội dung	Năm 2016 (Khối lớp 2: 160.100 đồng/bộ)					Năm 2016 (Khối 3: 172.000 đồng/ bộ; Khối 4: 249.200 đồng/ bộ)					Năm 2017 (Khối 5: 300.000 đồng/ bộ)					Tổng cộng
		Sách HS	Sách GV	Sách BGH	Sách PGD	Tổng cộng	Sách HS	Sách GV	Sách BGH	Sách PGD	Tổng cộng	Sách HS	Sách GV	Sách BGH	Sách PGD	Tổng cộng	
1	Đất Đỏ	32.020,0	6.404,0	8.805,5	480,3	47.709,8	79.642,0	15.928,4	23.166,0	1.263,6	120.000,0	58.500,0	11.700,0	16.500,0	900,0	87.600	255.310
2	Bà Rịa	45.628,5	9.125,7	10.406,5	480,3	65.641,0	112.478,0	22.495,6	27.378,0	1.263,6	163.615,2	82.500,0	16.500,0	19.500,0	900,0	119.400	348.656
3	Long Điền	64.840,5	12.968,1	13.608,5	480,3	91.897,4	162.934,0	32.586,8	35.802,0	1.263,6	232.586,4	112.500,0	22.500,0	25.500,0	900,0	161.400	485.884
4	Tân Thành	66.441,5	13.288,3	16.810,5	480,3	97.020,6	172.780,0	34.556,0	44.226,0	1.263,6	252.825,6	115.500,0	23.100,0	31.500,0	900,0	171.000	520.846
5	Châu Đức	76.047,5	15.209,5	21.613,5	480,3	113.350,8	202.562,0	40.512,4	56.862,0	1.263,6	301.200,0	154.500,0	30.900,0	40.500,0	900,0	226.800	641.351
6	Xuân Mỹ	79.249,5	15.849,9	24.015,0	480,3	119.594,7	198.824,0	39.764,8	63.180,0	1.263,6	303.032,4	144.000,0	28.800,0	45.000,0	900,0	218.700	641.327
7	Côn Đảo	3.202,0	640,4	800,5	480,3	5.123,2	6.318,0	1.263,6	2.106,0	1.263,6	10.951,2	6.000,0	1.200,0	1.500,0	900,0	9.600	25.674
8	Vũng Tàu	128.880,5	25.776,1	18.411,5	480,3	173.548,4	327.764,0	65.552,8	48.438,0	1.263,6	443.018,4	237.000,0	47.400,0	34.500,0	900,0	319.800	936.367
9	Sở GDĐT	800,5				800,5	2.106				2.106,0	1.500				1.500	4.407
Tổng cộng		497.110,5	99.262,0	114.471,5	3.842,4	714.686,4	1.265.408,0	252.660,4	301.158,0	10.108,8	1.829.335,2	912.000,0	182.100,0	214.500,0	7.200,0	1.315.800	3.859.822

Ghi chú :

- Sách dùng cho học sinh 05 bộ/ lớp
- Sách dùng chung cho giáo viên : 01 bộ/ giáo viên
- Sách dùng chung cho BGH : 05 bộ/ trường x 4 khối lớp
- Sách dùng chung cho PGD: 03/ phòng x 4 khối lớp
- Sách dùng chung cho SGD: 05 bộ x 4 khối lớp

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Phụ lục 3 _Tiểu học

BẢNG TỔNG HỢP PHÂN KỲ KINH PHÍ QUA CÁC NĂM CẤP TIỂU HỌC

Đơn vị: ngàn đồng

STT	Nội dung	Năm 2015-2016 Lớp 2	Năm 2016-2017 Lớp 3 và 4	Năm 2017-2018 Lớp 5	Tổng cộng	Ghi chú
1	Kinh phí trung bày lần đầu đối với lớp học tham gia mô hình VNEN	1.550.000	3.002.500	1.517.500	6.070.000	
2	Kinh phí trang bị sách	714.686	1.829.335	1.315.800	3.859.822	
Tổng cộng		2.264.686	4.831.835,2	2.833.300,0	9.929.822	

KINH PHÍ TRANG BỊ GÓC HỌC TẬP, THƯ VIỆN CHO LỚP HỌC THAM GIA THEO MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC MỚI CẤP THCS

Đơn vị: ngàn đồng

Stt	Nội dung	Năm 2016 (NH 2015-2016 - khối lớp 6 đăng ký)			Năm 2016 (NH 2016-2017 - Khối lớp 6 bổ sung và 7)			Năm 2017 (NH 2017-2018 - Khối lớp 8 và 9 và bổ sung khối 6, 7)			Tổng cộng
		Số lớp 1	Định mức 2	Thành tiền 3=1*2	Số lớp 4	Định mức 5	Thành tiền 6=4*5	Số lớp 7	Định mức 8	Thành tiền 9=7*8	
1	Đất Đỏ	9	3.000	27.000	60	3.000	180.000	74	3.000	222.000	10=3+6+9
2	Bà Rịa	23	3.000	69.000	85	3.000	255.000	112	3.000	336.000	429.000
3	Long Điền	26	3.000	78.000	119	3.000	357.000	148	3.000	444.000	660.000
4	Tân Thành	33	3.000	99.000	105	3.000	315.000	150	3.000	450.000	879.000
5	Châu Đức	84	3.000	252.000	90	3.000	270.000	180	3.000	540.000	864.000
6	Xuân Mộc	28	3.000	84.000	146	3.000	438.000	180	3.000	540.000	1.062.000
7	Côn Đảo	4	3.000	12.000	4	3.000	12.000	8	3.000	24.000	1.062.000
8	Vũng Tàu	44	3.000	132.000	256	3.000	768.000	350	3.000	1.050.000	48.000
Tổng cộng				753.000			2.595.000			3.606.000	1.950.000
											6.954.000

Ghi chú: Trang bị góc học tập, góc thư viện gồm: Kệ sách tham khảo-dùng chung, một số loại sách theo quy định của mô hình VNEN, bảng học tập, góc sinh nhật, bảng nội quy, sơ đồ cộng đồng, góc sản phẩm của em.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục 2-THCS

**KINH PHÍ TRANG BỊ SÁCH DÙNG CHUNG THỰC HIỆN GIẢNG DẠY
THEO MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC MỚI VNEN**

STT		Năm 2015 (NH 2015-2016 - Khối lớp 6 đăng ký: 350.000 đồng/bộ)				Năm 2016 (NH 2016-2017 - Khối lớp 6: 350.000 đồng/ bộ, khối lớp 7: 350.000 đồng/bộ)				Năm 2017 (NH 2017-2018 - Khối 8: 350.000 đồng/ bộ; Khối 9: 350.000 đồng/ bộ)				Đơn vị: ngàn đồng	Tổng cộng
		Sách trang bị cho HS, GV tham khảo	Sách GV, BGH	Sách PGD, SGDDT	Tổng cộng	Sách trang bị cho HS, GV tham khảo	Sách GV, BGH	Sách PGD, SGDDT	Tổng cộng	Sách trang bị cho HS, GV tham khảo	Sách GV, BGH	Sách PGD, SGDDT	Tổng cộng		
1	Đất Đỏ	22.050	1.750	3.500	27.300	147.000	22.750	3.500	173.250	181.300	24.500	7.000	212.800		413.350
2	Bà Rịa	56.350	5.250	3.500	65.100	208.250	36.750	3.500	248.500	274.400	42.000	7.000	323.400		637.000
3	Long Điền	63.700	8.750	3.500	75.950	291.550	33.250	3.500	328.300	362.600	42.000	7.000	411.600		815.850
4	Tân Thành	80.850	19.250	3.500	103.600	257.250	29.750	3.500	290.500	367.500	49.000	7.000	423.500		817.600
5	Châu Đức	205.800	31.500	3.500	240.800	220.500	38.500	3.500	262.500	441.000	70.000	7.000	518.000		1.021.300
6	Xuân Mộc	68.600	21.000	3.500	93.100	357.700	35.000	3.500	396.200	441.000	56.000	7.000	504.000		993.300
7	Côn Đảo	9.800	1.750	3.500	15.050	9.800	1.750	3.500	15.050	19.600	3.500	7.000	30.100		60.200
8	Vũng Tàu	107.800	28.000	3.500	139.300	627.200	35.000	3.500	665.700	857.500	63.000	7.000	927.500		1.732.500
9	Sở GDĐT			3.500	3.500			3.500	3.500			7.000	7.000		14.000
Tổng cộng		614.950	117.250	31.500	763.700	2.119.250	232.750	31.500	2.383.500	2.944.900	350.000	63.000	3.357.900		6.505.100

Ghi chú :

- Kinh phí dự toán bộ sách cho chương trình VNEN khối 6 là 350.000 (khảo sát giá theo công văn 3218/BGDDT-GDTrH); 1 bộ sách bao gồm 08 môn học
- Một bộ sách của học sinh gồm: Toán, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội, Ngữ văn, GDCCD, Công nghệ, Tin học, Hoạt động giáo dục.
- Sách trang bị cho thư viện của trường, góc học tập của từng lớp, dành cho học sinh tham khảo bao gồm 7 bộ.
- Sách dùng chung cho giáo viên, BGH: 05 bộ sách giáo viên.
- Sách dùng chung cho Sở GDĐT là 05 bộ của giáo viên và 5 bộ của học sinh.
- Sách dùng chung cho Phòng GDĐT là 05 bộ của giáo viên và 5 bộ của học sinh.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do- Hạnh Phúc

Phụ lục 3-THCS

BẢNG TỔNG HỢP PHÂN KỲ KINH PHÍ QUA CÁC NĂM CẤP THCS

Đơn vị: Ngàn đồng

STT	Nội dung	Năm 2016 (NH 2015-2016)	Năm 2016 (NH 2016-2017)	Năm 2017 (NH 2017-2018)	Tổng cộng	Ghi chú
1	Kinh phí trang bị góc học tập, thư viện cho lớp học tham gia mô hình VNEN	753.000	2.595.000	3.606.000	6.954.000	
2	Kinh phí trang bị sách	763.700	2.383.500	3.357.900	6.505.100	
	Tổng cộng	1.516.700	4.978.500	6.963.900	13.459.100	

Bảng chữ: Mười ba tỷ bốn trăm năm mươi chín triệu một trăm ngàn đồng.